TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng

2. Bà Hà Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thành Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn**:** Anh Trình Văn T, sinh năm 1983

HKTT: Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Tôi và anh Trình Văn T kết hôn với nhau vào năm 2015 trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới tôi với anh T ở chung với gia đình nhà chồng.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào khoảng cuối năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp cách sống của nhau. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không

được. Hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017, tôi bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở huyện Bình X, tỉnh V và làm ăn, sinh sống kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Trình Văn T đến Toà án để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng anh T vắng mặt không lý do. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến gia đình riêng của anh T nhưng anh T không có nhà. Tại nhà anh T được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh T cung cấp thông tin như sau: Anh Trình Văn T đã đi làm ăn xa, có thi thoảng liên lạc để thông tin tình hình sức khỏe nhưng không báo cho gia đình biết địa chỉ và số điện thoại liên lạc cụ thể.

Anh T và chị H kết hôn vào khoảng năm 2015, có cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An K. Sau khi cưới, vợ chồng anh T về sống chung với gia đình nhà chồng. Sau đó đi làm ăn xa. Nay vợ chồng anh T, chị H ly hôn bà không ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H sống chung với bà từ khi cưới nên không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T vẫn vắng mặt. Do không tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trình Văn T vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trình Văn T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

+ Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Trinh Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên việc Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự có mặt của đương sự: Đối với bị đơn anh Trình Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Trình Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn theo chị H xác định nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp cách sống của nhau. Đến nay chị H xác định không còn tình cảm và kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị của chị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trình Văn T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn anh Trình Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. HĐXX không xem xét .

4. Về án phí. Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004321 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- T/ báo cho UBND xã An Khánh;
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng